

Vũng Tàu, ngày 09 tháng 04 năm 2018

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

### I./ THÔNG TIN CHUNG:

#### 1./ Thông tin khái quát:

- Tên công ty đầy đủ: Công ty Cổ phần Du Lịch và Thương mại DIC.
- Tên giao dịch: Tourist and Trade DIC Joint Stock Company.
- Tên viết tắt: DIC T & T.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500592920 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu cấp lần đầu ngày 27/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 22/05/2017.
- Vốn điều lệ theo Đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần: 112.943.230.000 đồng Việt Nam (VND)
- Trụ sở chính: 169 đường Thùy Vân, TP Vũng tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu.
- Điện thoại: 0254 3525275 Fax: 0254. 3525274
- Website: [www.dictt.com.vn](http://www.dictt.com.vn)
- Mã cổ phiếu: DCD

#### 2./ Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh khách sạn, du lịch; Vận chuyển hành khách đường thủy, đường bộ; Vận chuyển hành khách du lịch đường bộ; Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành trong nước và nước ngoài;
- Kinh doanh thương mại, hàng hóa dùng cho sản xuất và tiêu dùng;
- Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu cánh ngầm.

- Địa bàn kinh doanh của Công ty: Tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu và khu vực Miền Đông, Miền Tây Nam bộ.

- Các mốc thời gian và sự kiện chính :

+ Tiền thân của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC là Nhà nghỉ Bộ Xây dựng tại TP. Vũng tàu. Nhà nghỉ Bộ Xây dựng được thành lập ngày 26/05/1990 với nhiệm vụ ban đầu của Nhà nghỉ là kinh doanh dịch vụ du lịch và làm công tác điều dưỡng theo kế hoạch của Bộ Xây dựng giao.

+ Quá trình hoạt động kinh doanh từ năm 1990 - 2001, Nhà nghỉ Bộ Xây dựng lần lượt được đổi tên thành Khách sạn Thùy Vân, Khách sạn Vũng tàu Cap Saint Jacques.

+ Ngày 08/04/2003, Công ty DIC Du lịch 100% vốn nhà nước được thành lập trên cơ sở tổ chức lại 03 đơn vị trực thuộc của Công ty Đầu tư Phát triển – Xây dựng là: Khách sạn Vũng tàu, Xi nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Du lịch và Khách sạn Thùy Tiên.

+ Năm 2005- 2006, Công ty DIC Du lịch tiến hành đầu tư mới và đưa vào hoạt động Khách sạn DIC Star với 88 phòng ngủ tiêu chuẩn 04 sao nằm trong khuôn viên đất của Khách sạn Vũng tàu Cap Saint Jacques.

+ Ngày 27/07/2007, Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC (DIC T&T) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Công ty DIC Du lịch thuộc Công ty Đầu tư Phát triển – Xây dựng.

+ Ngày 20/11/2009: Chốt danh sách cổ đông để đăng ký lưu ký tập trung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.

+ Ngày 28/09/2011, hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu, nâng vốn điều lệ của Công ty từ 75.000.000.000 đồng lên 112.943.230.000 đồng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2011.

- Tình hình hoạt động SXKD 2007-2017:

+ Ổn định tổ chức, xác định chiến lược kinh doanh.

+ Tập trung hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, củng cố và hoàn thiện chất lượng các sản phẩm, dịch vụ đã có.

+ Từng bước nghiên cứu và triển khai thêm các sản phẩm dịch vụ mới.

+ Đầu tư nâng cấp Đợt 1 Khách sạn Vũng tàu, Khách sạn DIC Star để đề nghị Tổng Cục Du lịch xem xét nâng hạng và cấp sao cho cụm khách sạn.

+ Ngày 23/07/2008 Tổng Cục trưởng Tổng cục Du lịch ban hành Quyết định số 150/QĐ-TCDL công nhận Cụm Khách sạn DIC Star – Vũng tàu đạt tiêu chuẩn 04 sao cấp quốc gia.

+ Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật Cụm Khách sạn DIC Star – Vũng tàu và Xi nghiệp DIC Du lịch Biển để tương xứng với tiêu chuẩn cụm khách sạn 04 sao.

+ Trong năm 2017: Sáp nhập các bộ phận chuyên môn cùng chức năng của khách sạn DIC Star và khách sạn Cap saint Jacques nhằm giảm chi phí quản lý, điều hành; Xóa bỏ các bộ phận chức năng tại các đơn vị (kế toán, tổ chức, kinh doanh) xây dựng mô hình tập trung do Công ty quản lý, tránh phân tán, qua nhiều tầng nấc trong công tác chuyên môn; Thành lập phòng Cung ứng – Vật tư – Xây dựng cơ bản; Giải thể Bộ phận kinh doanh thương mại Pepsi kể từ tháng 07/2017.

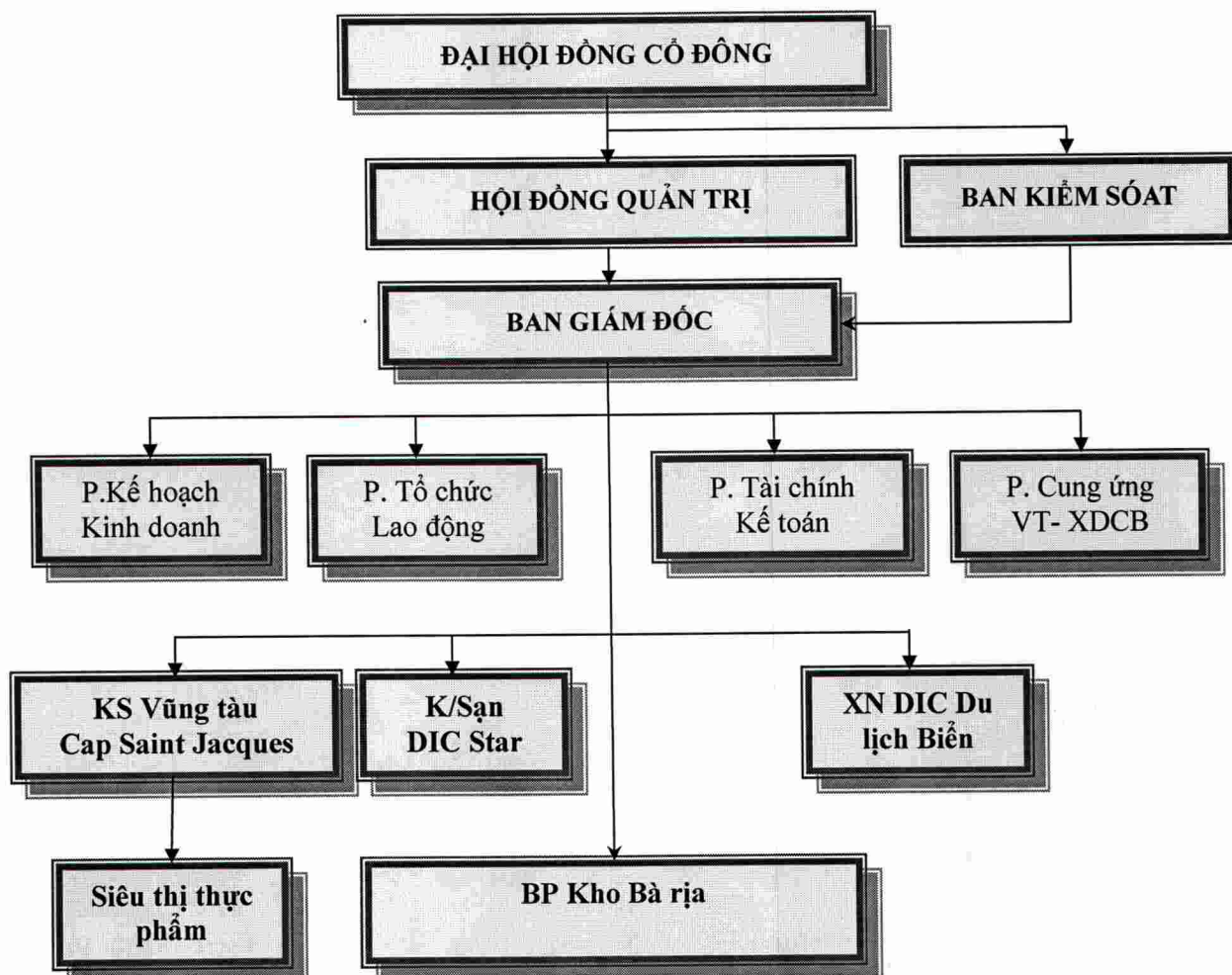
### **3./ Mô hình quản trị, tổ chức sản xuất kinh doanh và bộ máy quản lý:**

a./ Cơ cấu tổ chức của Công ty:

Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 16 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ của Công ty Cổ Phần Du lịch và Thương mại DIC do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



## ***b./ Đại hội đồng cổ đông:***

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có quyền thảo luận và thông qua:

- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo tài chính hàng năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của HĐQT;
- Quyết định lựa chọn công ty kiểm toán;
- Quyết định bầu và bãi miễn nhiệm hoặc thay thế thành viên HĐQT, BKS;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;



- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua bán có giá trị từ 50% trở lên so với tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

- Quyết định việc Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần đã phát hành;
- Và một số nhiệm vụ khác được quy định trong Điều lệ Công ty.

**c./ Hội đồng quản trị:**

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Và một số nhiệm vụ khác được quy định trong Điều lệ Công ty.

**d./ Ban kiểm soát:**

BKS của Công ty gồm 03 thành viên, là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Nhiệm kỳ của BKS là 5 năm. Ban kiểm soát có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT;
- Và một số nhiệm vụ khác được quy định trong Điều lệ Công ty.

**e./ Giám đốc Công ty:**

- Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Giám đốc có nhiệm vụ:

- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Và một số nhiệm vụ khác được quy định trong Điều lệ Công ty.



**f./ Các phòng ban trong Công ty:**

Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC bao gồm 04 Phòng chức năng và các đơn vị chuyên môn. Các phòng ban thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật. Cụ thể:

**• Phòng Tổ chức hành chính:**

Phòng Tổ chức hành chính là bộ phận chức năng giúp việc cho Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực tổ chức, cán bộ, quản lý lao động, tiền lương và các chế độ chính sách liên quan đến người lao động theo quy định của pháp luật và các công việc liên quan đến lĩnh vực hành chính quản trị cơ quan trong phạm vi Công ty. Phòng Tổ chức hành chính có nhiệm vụ:

- Xây dựng trình Giám đốc phương án, đề án tổng thể về bộ máy tổ chức, nhân sự của các phòng, ban Công ty, các đơn vị chuyên môn;
- Xây dựng, trình Giám đốc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bộ máy tổ chức, biên chế, quy chế làm việc của các phòng ban Công ty, các đơn vị chuyên môn;
- Xây dựng kế hoạch, phương án tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng lao động để đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị;
- Xây dựng đơn giá tiền lương chung và đơn giá tiền lương cho từng đơn vị trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Xây dựng các quy chế, quy định, trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động, nội quy cơ quan;
- Thực hiện việc quản lý hồ sơ của người lao động, lưu trữ các hồ sơ, tài liệu, công văn đến, đi của Công ty theo đúng quy trình, thủ tục và quy định của Nhà nước;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao.

**• Phòng Kế toán tài chính:**

Phòng Kế toán tài chính là bộ phận chức năng giúp việc cho Giám đốc Công ty trong việc tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê của đơn vị đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty. Phòng Kế toán tài chính có nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Tổ chức xây dựng bộ máy kế toán, thống kê phù hợp với mô hình, cơ cấu tổ chức sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Tổ chức kiểm tra, xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê, các báo cáo quyết toán của các đơn vị cấp dưới gửi lên; lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo thống kê, báo cáo quyết toán cho cấp trên và các cơ quan của Nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Kiểm kê tài sản, đánh giá lại tài sản, giải quyết và xử lý các khoản thiếu hụt, mất mát, hư hỏng, các khoản nợ khó đòi và các khoản thiếu hụt khác theo quy định của Nhà nước.
- Tổ chức thu thập thông tin kinh tế, thống kê, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty thường xuyên, nhằm đánh giá đúng tình hình kết quả và hiệu quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao.

- **Phòng Kế hoạch kinh doanh:**

Phòng Kế hoạch kinh doanh là bộ phận chức năng giúp việc cho Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực xây dựng chiến lược phát triển, xây dựng kế hoạch kinh doanh, đề ra các phương án tổ chức thực hiện các chiến lược, kế hoạch đã được phê duyệt. Lập các dự án đầu tư, các hợp đồng kinh tế trong phạm vi Công ty. Phòng Kế hoạch kinh doanh tổng hợp có nhiệm vụ:

- Lập các phương án đổi mới phương thức kinh doanh, mở rộng thị trường, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ, tham mưu giúp Giám đốc đề ra các biện pháp và tổ chức thực hiện nhằm tăng nhanh số lượng và nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ;
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đánh giá chính xác công tác quản lý, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, chất lượng phục vụ tại các đơn vị;
- Tổ chức điều tra, nghiên cứu, phân tích, đánh giá tình hình thị trường; xây dựng các chiến lược quảng cáo, tiếp thị nhằm mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ;
- Đàm phán, thiết lập các hợp đồng kinh doanh, dịch vụ;
- Xây dựng chiến lược phát triển theo từng thời kỳ, cho từng lĩnh vực kinh doanh của toàn Công ty. Xây dựng các kế hoạch kinh doanh ngắn hạn, dài hạn cho từng đơn vị, cho từng sản phẩm;
- Xây dựng và lập các phương án, đề án liên doanh, liên kết phát triển kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ của Công ty;
- Nghiên cứu lập các dự án và thẩm định các dự án đầu tư trình Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định;
- Tổ chức quản lý dự án trước, trong và sau khi đầu tư;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao.

- **Phòng Cung ứng – Vật tư – Xây dựng cơ bản:**

- Quản lý công tác cung ứng vật tư, hàng hóa, nguyên vật liệu;
- Quản lý công tác đầu tư, sửa chữa nâng cấp tài sản theo đúng quy định;
- Tìm kiếm nguồn hàng, lựa chọn các nhà cung cấp phù hợp với doanh nghiệp trình lãnh đạo Công ty xem xét, ký kết hợp đồng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao.

- **Trách nhiệm và quyền hạn của các Trưởng đơn vị:**

Mỗi một đơn vị chuyên môn có một Trưởng đơn vị. Trưởng đơn vị có chức năng nhiệm vụ:

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả các mặt công tác tại đơn vị mình quản lý. Quyết định, hoặc đề nghị Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tuyển dụng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động, phân phối tiền lương, đối với CBCNV tại đơn vị trong phạm vi thẩm quyền theo Quy chế tuyển dụng và quản lý lao động của Công ty;
- Đề nghị Công ty thành lập mới, chia tách, giải thể, sát nhập các bộ phận trực thuộc, nhằm đảm bảo ổn định sản xuất, nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Chủ động phân công công việc cho nhân viên thuộc quyền quản lý; xem xét, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các công việc đã giao; Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực



được giao; Trực tiếp báo cáo với Giám đốc về các công việc được giao và chủ động phối hợp với các đơn vị khác để thực hiện nhiệm vụ;

- Đình chỉ công tác của nhân viên đơn vị mình trong trường hợp cần thiết, nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, nhưng phải báo cáo cho Giám đốc không quá 24 giờ sau đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty.

#### ***g./ Các đơn vị trực thuộc và địa bàn kinh doanh:***

- Văn phòng Công ty trực tiếp kinh doanh thương mại;
- Khách sạn Vũng Tàu;
- Khách sạn Ngôi sao DIC;
- Xí nghiệp DIC Du lịch biển;

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

#### **4./ Định hướng phát triển:**

##### ***a./ Mục tiêu:***

- Xây dựng Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh du lịch và thương mại.

- Xây dựng thương hiệu **DIC T&T, DIC STAR, CAP SAINT JACQUES, DIC TRAVEL** trở thành những thương hiệu nổi tiếng về du lịch và dịch vụ du lịch.

##### ***b./ Định hướng phát triển:***

- Tập trung phát triển du lịch và dịch vụ du lịch là ngành nghề kinh doanh chính và nền tảng cơ bản cho mọi hoạt động kinh doanh khác.

- Đẩy mạnh doanh thu của đơn vị thông qua việc khai thác kinh doanh sang lĩnh vực cung ứng dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong ngành du lịch.

- Đẩy mạnh hoạt động liên doanh, liên kết, hợp tác khai thác kinh doanh các dự án khách sạn, khu du lịch cao cấp với thế mạnh là đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên giàu kinh nghiệm, giỏi chuyên môn nghiệp vụ và am hiểu quy trình quản lý điều hành công việc.

- Xây dựng khu phức hợp căn hộ du lịch, cụm Khách sạn Cap Saint Jacques – khách sạn DIC Star, khu du lịch biển DIC trở thành Trung tâm du lịch – khách sạn – nghỉ dưỡng cao cấp, hiện đại và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ.

#### **5./ Các rủi ro:**

Du lịch được xem là ngành công nghiệp không khói và là ngành kinh tế chiến lược của các quốc gia có tiềm năng về du lịch. Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), nền kinh tế Việt Nam đã dần hội nhập sâu hơn với nền kinh tế thế giới và ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của nền kinh tế quốc tế. Dưới tác động của kinh tế thế giới và nền kinh tế sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động Công ty chịu sự điều chỉnh trực tiếp của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Là một đất nước đang phát triển, các thể chế, chính sách cũng như pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường có sự thay đổi. Chính

sách và pháp luật có tác dụng định hướng phát triển chung cho nền kinh tế cũng như cho các doanh nghiệp. Do đó, mỗi thay đổi về mặt chính sách và pháp luật có thể tạo cơ hội hay rủi ro cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Việc quảng bá hình ảnh đất nước du lịch của Việt Nam vẫn còn hạn chế so với các nước láng giềng lân cận như Thái Lan, Malaysia, Singapore... Sản phẩm du lịch còn nghèo nàn. Lượng khách quốc tế vào Việt Nam còn thấp so với các nước trong khu vực. Nếu không có chiến lược phát triển ngành du lịch một cách đồng bộ, Việt Nam sẽ khó cạnh tranh để gia tăng thị phần khách quốc tế với các quốc gia khác trong khu vực. Quá trình Việt Nam gia nhập các tổ chức kinh tế thế giới như WTO, AFTA... đã tạo ra nhiều cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khách sạn, du lịch. Cơ hội đang mở ra trước mắt nhưng khó khăn gặp phải cũng sẽ không ít. Các công ty kinh doanh khách sạn, lữ hành trong nước sẽ phải cạnh tranh quyết liệt với các tập đoàn, công ty nước ngoài có thế mạnh về kinh nghiệm, vốn, marketing và mạng lưới đại lý rộng khắp... Bên cạnh đó, hệ thống khách sạn của DIC T&T còn phải cạnh tranh với các khách sạn cùng cấp trên cùng địa điểm hoạt động. Nhiều dự án khách sạn, resort quy mô lớn của các công ty trong và ngoài nước đang được xây dựng khắp các trung tâm du lịch trong đó có TP. Vũng Tàu. Với mức độ cạnh tranh gay gắt như thế, các đơn vị kinh doanh khách sạn và lữ hành cần chuẩn bị rất nhiều mặt về vốn, nhân lực, marketing để giữ vững thị phần đã có.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017:

### 1./ Kết quả hoạt động SXKD năm 2017:

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện Năm 2017	Thực hiện/ Kế hoạch
1. Doanh thu thuần (Trđ)	375.000	362.191	96,6%
2. Tổng lợi nhuận trước thuế (Trđ)	7.800	10.676	136,9%
3. Thu nhập BQ người LĐ/người/tháng (Trđ)	5,8	6,4	110.3%

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017 là: 362 tỷ 191 triệu đồng, đạt 96,6% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 10 tỷ 676 triệu đồng, đạt 136,9% kế hoạch.

\* VỀ DOANH THU: Doanh thu thực hiện năm 2017 chỉ đạt 96,6% kế hoạch đề ra là do trong năm Công ty đã quyết định ngưng không kinh doanh phân phối hàng hóa Pepsi từ tháng 07/2017.

\* VỀ LỢI NHUẬN: Lợi nhuận năm 2017 đạt 136,9% kế hoạch chủ yếu là do tăng doanh thu tài chính từ việc bán cổ phiếu Bia Gài Gòn và tăng thu nhập khác từ thanh lý tài sản Bộ phận Pepsi.

### 2./ Tổ chức và nhân sự:

#### a./ Danh sách Ban điều hành:

Ban giám đốc điều hành gồm có: Giám đốc, Phó Giám đốc. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm, Ban Giám đốc đã thực hiện hoàn thành các quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên Ban điều hành đã sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty.



**- Ban Giám đốc và kế toán trưởng Công ty:**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Thanh Bình	Giám đốc	29 /03/2016	23/04/2017
Ông Phạm Bá Phúc	Giám đốc	23/04/2017	
Ông Phạm Bá Phúc	Phó giám đốc	23/08/2007	23/04/2017
Ông Đào Thanh Sơn	Kế toán trưởng	23/04/2017	

**\* GIÁM ĐỐC CÔNG TY – ÔNG VŨ THANH BÌNH (ĐẾN 23/04/2017):**

**\* GIÁM ĐỐC CÔNG TY - ÔNG PHẠM BÁ PHÚC (TỪ 23/04/2017)**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/01/1976
- Nơi sinh: Bắc Sơn – An Hải - Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Sơn – An Hải - Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 705-Chung cư SEAVIEW – P.10 – TP Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 01/2001 đến tháng 12/2001: Nhân viên phòng Kinh doanh KS Vũng Tàu
  - + Từ tháng 1/2002 đến tháng 8/2003: Trưởng phòng Kinh doanh KS Vũng Tàu.
  - + Từ tháng 9/2003 đến tháng 12/2005 : TP Kế hoạch Kinh doanh Cty DIC Du lịch.
  - + Từ tháng 1/2006 đến 23/04/2017: Phó Giám đốc Công ty DIC Du lịch
  - + Từ tháng 24/04/2017 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC.
  - + Chức vụ hiện nay : Thành viên hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại DIC, Giám đốc Công ty CP Du lịch và Thương mại DIC, kiêm Giám đốc Xí nghiệp DIC Du lịch Biển thuộc Công ty CP Du lịch và Thương mại DIC.
- Số cổ phần nắm giữ : 1.139.929 CP
  - Trong đó:
    - Sở hữu cá nhân: 10.500 CP
    - Đại diện phần vốn DIC Corp: 1.129.429 CP
- Những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**\* KẾ TOÁN TRƯỞNG – ÔNG ĐÀO THANH SƠN.**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/07/1975
- Nơi sinh: TP. Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dn tộc: Kinh
- Qu un: Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: 151/4 Chu Mạnh Trinh, P.8, TP. Vũng tàu.

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1996 – 1997: Kế toán sản xuất Công ty TNHH GUNZE Việt Nam.
  - + Từ 1997 – 1999: Kiểm soát viên thuế Chi cục Quản lý Thị trường tỉnh BRVT.
  - + Từ 1999 – 2001: Kế toán tổng hợp Cty LD Máy Xây dựng Việt Nam – Uraltrac.
  - + Từ 2001 – 2003: Kế toán viên Công ty Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC Corp).
  - + Từ 2003 – 07/2007: Kế toán trưởng Cty DIC Du lịch thuộc DIC Corp
  - + Từ 07/2007 đến 23/04/2017: Kế toán trưởng Công ty CP Du lịch và Thương mại DIC.
  - + Từ tháng 24/04/2017 đến nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Du lịch và Thương mại DIC.

- Số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện: 1.139.953 CP

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 10.524 CP
- Đại diện phần vốn DIC Corp: 1.129.429 CP
- Những người có liên quan:
  - + Bà Phạm Thị Vân (vợ),
  - + Số cổ phần nắm giữ: 46.650 CP.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

b./ Số lượng cán bộ, nhân viên trong Công ty: Tính đến thời điểm 31/12/2017, tổng số lao động của Công ty là 251 người.

c./ Chính sách đối với người lao động:

✚ Chính sách đào tạo:

Công ty luôn đề cao và coi trọng con người, đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của đơn vị. Vì vậy chính sách đào tạo của Công ty là:

- Việc đào tạo lao động được thực hiện theo kế hoạch. Công ty coi trọng công tác đào tạo và huấn luyện nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và ngoại ngữ; Huy động hợp lý nguồn lực để thực hiện kế hoạch đào tạo.

- Khuyến khích và đào tạo mọi điều kiện thuận lợi cho những người tài giỏi phát huy khả năng của mình để đảm nhiệm những chức vụ, chức danh cao hơn.

✚ Chính sách tiền lương:

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc đảm nhiệm cho người lao động. Thu hút và khuyến khích người tài giỏi mang hết khả năng để phục vụ Công ty.

✚ Chính sách thưởng:

Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh.

✚ Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết.



### 3./ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2017 Công ty thực hiện một số hạng mục đầu tư, sửa chữa nâng cấp tài sản phục vụ thiết thực cho hoạt động kinh doanh của các đơn vị.

- *Đối với dự án khu phức hợp Cap Saint Jacques*: Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua chủ trương triển khai kế hoạch đầu tư thực hiện Dự án khu phức hợp Cap Saint Jacques. Trong đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến việc triển khai dự án. Hiện nay, dự án đang trong giai đoạn triển khai ban đầu.

- *Đối với Dự án Nâng cấp Khách sạn Vũng Tàu, Khách sạn DIC Star (Giai đoạn II)*: Công ty đã hoàn thành việc đầu tư thi công các hạng mục như sau: Cải tạo khu Nhà hàng Rồng Vàng; Cải tạo khu bếp và lối đi và đầu tư kho lạnh Cụm Khách sạn DIC Star – Cap Saint Jacques; Đầu tư mở rộng Nhà hàng Khách sạn Vũng Tàu; Cải tạo khu vũ trường thành hệ thống cửa hàng tiện ích; Thay thế Tivi, máy lạnh, khăn tắm, drap, rèm cửa cho khối ngủ. Công ty đang triển khai thi công các hạng mục như sau: Mái kính lấy sáng sân trong Khách sạn Vũng Tàu; Cải tạo chuyển đổi hệ thống phòng họp, massage – karaoke; Đầu tư mới phòng họp đa năng khu vực giếng trời Khách sạn Vũng Tàu.

Tổng giá trị kế hoạch đầu tư, sửa chữa, mua sắm tài sản trong năm 2017 là: 18,0 tỷ đồng, tổng giá trị thực hiện là: 4 tỷ 670 triệu đồng. Chi tiết như sau:

HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện
1. Hệ thống thu gom nước thải tại XN DIC Du lịch Biển kết nối vào Hệ thống xử lý nước thải Cụm KS DIC Star – CSJ.	Triệu đồng	2.000	0
2. Sửa chữa nâng cấp các hạng mục KS Vũng Tàu, Khách sạn DIC Star (phần tiếp theo)	Triệu đồng	10.000	1.576
3. Đầu tư cơ sở vật chất XN DIC Du lịch Biển.	Triệu đồng	2.000	0
4. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa tài sản; mua sắm tài sản cố định, CCDC cần thiết phục vụ kinh doanh	Triệu đồng	4.000	3.094
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>18.000</b>	<b>4.670</b>

### 4./Tình hình tài chính:

#### a./ Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2017	TL 2017/ 2016 (%)
1./ Tổng giá trị tài sản	Trđ	165,229	170.167	102.99%
2./ Doanh thu thuần	Trđ	374,420	362.191	96.73%
3./ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Trđ	4,613	7.536	163.36%
4./ Lợi nhuận khác	Trđ	3,024	3.140	103.84%
5./ Lợi nhuận trước thuế	Trđ	7,637	10.676	139.79%
6./ Lợi nhuận sau thuế	Trđ	6,062	8.517	140.50%
7./ Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	537	679	126.44%

b./ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/ giảm (%)
<b>1./ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	Lần	3.84	3.82	99.48%
- Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0.70	1.01	144.29%
- Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	Lần	0.44	0.54	122.73%
<b>2./ Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>				
<b>- Cơ cấu tài sản</b>				
+ Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	15.72%	24.29%	154.52%
+ Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	84.28%	75.71%	89.83%
<b>- Cơ cấu nguồn vốn</b>				
+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	26.03%	26.20%	100.65%
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	73.97%	73.80%	99.77%
<b>3./ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	25.63	25.24	98.48%
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2.27	2.13	93.83%
<b>4./ Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
<b>- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</b>				
+ Lợi nhuận trước thuế/DT thuần + DT tài chính	%	2.04%	2.77%	135.78%
+ Lợi nhuận sau thuế/ DT thuần + DT tài chính	%	1.62%	2.21%	136.42%
<b>- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</b>				
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	4.62%	6.04%	130.74%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	3.67%	4.82%	131.34%
<b>- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</b>	%	4.96%	6.53%	131.65%

**5./ Cơ cấu cổ đông:**

a./ Cổ phần:

- Số lượng chứng khoán đã phát hành: 11.294.323 cổ phần
  - Trong đó: Cổ phiếu phổ thông: 11.294.323 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 11.294.323 cổ phần
  - Trong đó: Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần.
- Công ty không phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào.



*b./ Cơ cấu cổ đông:*

Danh mục	Đầu năm 2017		Cuối năm 2017	
	SL CP	Tỷ lệ SH (%)	SL CP	Tỷ lệ SH (%)
<b>1. Cổ đông Nhà nước:</b>	<b>7.745.373</b>	<b>68,58</b>	<b>7.745.373</b>	<b>68,58</b>
- Tổng Cty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng	7.745.373	68,58	7.745.373	68,58
<b>2. Đối tác chiến lược:</b>	<b>800.749</b>	<b>7,09</b>	<b>800.749</b>	<b>7,09</b>
- Cty TNHH 1TV TMDV Bia rượu NGK Sài Gòn	800.749	7,09	800.749	7,09
<b>3. Cổ đông khác:</b>	<b>2.748.201</b>	<b>24,43</b>	<b>2.748.201</b>	<b>24,43</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.294.323</b>	<b>100,00</b>	<b>11.294.323</b>	<b>100,00</b>

*c./ Những thay đổi về vốn cổ đông, vốn góp:* Không.

*d./ Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không.

*e./ Các loại chứng khoán khác:* Không.

**6./ Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:**

*a./ Nguồn nguyên liệu:*

- Với hoạt động đặc thù của doanh nghiệp là kinh doanh hệ thống khách sạn, nguồn nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu là các loại thực phẩm sử dụng tại nhà hàng (rau quả, hải sản, thịt, cá...) và các loại vật tư trong phòng nghỉ. Nguồn cung cấp các nguyên vật liệu này chủ yếu ở trong nước và tại địa phương. Nhìn chung, nguồn cung cấp các nguyên vật liệu này rất dồi dào, phong phú. Chi phí nguyên vật liệu chiếm một tỷ trọng tương đối từ 30% đến 60% trong giá vốn hàng bán về dịch vụ ăn uống của Công ty.

- Đối với hoạt động thương mại (kinh doanh bia, thực phẩm) thì nguồn cung cấp chủ yếu từ: Tổng công ty cổ phần Bia NGK Sài Gòn; Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk), Công ty Nước Giải khát Suntory Pepsi, ....

*b./ Tiêu thụ năng lượng:* Năng lượng tiêu thụ trực tiếp của Công ty là điện lưới quốc gia và điện máy pháp. Bên cạnh đó, Công ty còn sử dụng nguồn năng lượng mặt trời cho hệ thống nước nóng phục vụ khách du lịch.

*c./ Tiêu thụ nước:* Mức tiêu thụ nước của Công ty hàng năm dao động từ : 100.000 m<sup>3</sup> – 150.000 m<sup>3</sup>. Nguồn cung cấp nước chủ yếu của doanh nghiệp là các đơn vị cấp nước thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu. Công ty đã hoàn thành việc đầu tư và đưa vào sử dụng hệ thống xử lý nước thải tập trung Cụm Khách sạn Cap Saint Jacques – DIC Star – DLB.

*d./ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:* Công ty luôn ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm, Công ty không bị xử phạt do vi phạm các hành vi vi phạm môi trường.

*e./ Chính sách liên quan đến người lao động:*

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động là 8 giờ trong một ngày, mỗi tuần làm việc 6 ngày từ thứ 2 đến thứ 7. Các chế độ nghỉ lễ, Tết được Công ty giải quyết theo đúng

quy định Nhà nước. Ngoài ra, do đặc thù của từng loại công việc, các đơn vị trực thuộc Công ty có thể tự sắp xếp thời giờ làm việc theo ca, khoán doanh thu và nghỉ ngơi phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị nhưng không trái với quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác của pháp luật hiện hành. Người lao động làm việc đủ 12 tháng tại Công ty được nghỉ phép năm theo quy định và được Công ty thanh toán tiền lương nghỉ phép theo chế độ. Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc đảm nhiệm cho người lao động. Thu hút và khuyến khích người tài giỏi mang hết khả năng để phục vụ Công ty. Công ty đưa ra chính sách thưởng định kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh. Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm đến CB – CNV trong các ngày lễ tết.

### III./ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

#### 1./Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2017:

CHỈ TIÊU	Đvt	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ	
					TH 2017/ KH 2017	TH 2017/ TH 2016
<b>I./ CHỈ TIÊU DOANH THU</b>		<b>374,420</b>	<b>375,000</b>	<b>362,191</b>	<b>96.58%</b>	<b>96.7%</b>
- Doanh thu thương mại	Trđ	284,157	275,000	266,170	96.79%	93.7%
- Doanh thu phòng ngủ	Trđ	40,795	41,000	42,743	104.25%	104.8%
- Doanh thu ăn, uống, giải khát	Trđ	36,382	37,500	35,849	95.60%	98.5%
- Doanh thu dù ghế, giải trí biển	Trđ	10,505	10,000	10,131	101.31%	96.4%
- Doanh thu phòng họp, mặt bằng	Trđ	5,066	5,400	4,276	79.19%	84.4%
- Doanh thu khác	Trđ	6,026	6,100	8,874	145.47%	147.3%
(*) Loại trừ doanh thu, giá vốn nội bộ:	Trđ	-8,511	-	-5,852	-	-
<b>II./ CHỈ TIÊU PHỤC VỤ KHÁCH LƯU TRÚ:</b>						
<b>1. Tổng số lượt khách lưu trú</b>	<b>Lượt</b>	<b>62,200</b>	<b>62,200</b>	<b>56,827</b>	<b>91.36%</b>	<b>91.4%</b>
-Khách quốc tế	Lượt	16,900	17,200	19,265	112.01%	114.0%
-Khách trong nước	Lượt	42,450	45,000	37,562	83.47%	88.5%
<b>2. Tổng số ngày khách lưu trú</b>	<b>Ngày</b>	<b>81,605</b>	<b>86,000</b>	<b>69,930</b>	<b>81.31%</b>	<b>85.7%</b>
- Ngày khách quốc tế	Ngày	19,800	22,000	21,724	98.75%	109.7%
- Ngày khách trong nước	Ngày	61,200	64,000	48,206	75.32%	78.8%
<b>3. Công suất sử dụng buồng ngủ</b>	<b>%</b>	<b>47.00%</b>	<b>49.00%</b>	<b>46.17%</b>	<b>94.21%</b>	<b>98.2%</b>
<b>III./ LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>Trđ</b>	<b>7,700</b>	<b>7,800</b>	<b>10,676</b>	<b>136.87%</b>	<b>138.65%</b>
<b>IV./ NỢP NGÂN SÁCH NN:</b>	<b>Trđ</b>	<b>10,200</b>	<b>9,500</b>	<b>9,500</b>	<b>100.00%</b>	<b>93.1%</b>



*\* Khối kinh doanh cho thuê phòng ngủ:*

Doanh thu khối phòng ngủ toàn công ty năm 2017 là: 42 tỷ 743 triệu đồng, đạt 104,25% kế hoạch. Tổng số lượt khách lưu trú tại năm 2017 là: 56.827 lượt, đạt 91,4% kế hoạch. Tổng số ngày khách phục vụ năm 2017 là: 69.930 ngày, đạt 81,31% kế hoạch.

*\* Khối kinh doanh ăn uống, giải khát:* Doanh thu khối ăn uống giải khát năm 2017 là: 35 tỷ 849 triệu đồng, đạt 95,60% kế hoạch. Trong năm 2017, Nhà hàng DIC Lotus khai thác được lượng khách đoàn ổn định góp phần duy trì sự ổn định doanh thu; nhà hàng Cùm khách sạn DIC Star – Cap Saint Jacques có sự chững lại, Công ty đang tìm các giải pháp để đẩy mạnh doanh số hàng ăn uống tại bộ phận này.

*\* Khối kinh doanh dịch vụ giải trí biển:* Doanh thu dịch vụ giải trí biển năm 2017 là: 10 tỷ 131 triệu đồng, đạt 101,31% kế hoạch.

*\* Khối kinh doanh thương mại:* Tổng doanh thu kinh doanh thương mại năm 2017 đạt 266 tỷ 170 triệu đồng, đạt 96,79% kế hoạch. Doanh thu kinh doanh mặt hàng Pepsi, giảm mạnh do Công ty tái cấu trúc ngưng kinh doanh mặt hàng này kể từ tháng 07/2017. Doanh thu kinh doanh sữa Vinamilk có sự tăng trưởng.

*\* Khối kinh doanh phòng họp, cho thuê mặt bằng, ki ốt, kinh doanh tạp hoá, giữ xe:* Doanh thu khối phòng họp, cho thuê mặt bằng, giữ xe của công ty là: 4 tỷ 276 triệu, đạt 79,19% kế hoạch.

*\* Hoạt động kinh doanh khác:* Doanh thu hoạt động kinh doanh khác của công ty là: 8 tỷ 874 triệu đồng, đạt 145,47% kế hoạch.

**2./ Tình hình đầu tư tài chính dài hạn:** Đầu năm 2017, Công ty có 02 khoản đầu tư tài chính dài hạn là cổ phiếu của Tổng Công ty CP Bia rượu NGK Sài Gòn và Công ty CPTM Bia Sài Gòn Trung tâm. Giữa năm 2017, Công ty đã thoái vốn thành công cổ phiếu của Tổng Công ty CP Bia rượu NGK Sài Gòn mang về lợi nhuận cho doanh nghiệp 1,35 tỷ đồng.

**3./ Tình hình tài chính:**

*a./ Tình hình tài sản – nguồn vốn của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017:*

Tài sản (trđ)		Nguồn vốn (trđ)	
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>41.391</b>	<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>44.558</b>
- Tiền và khoản tương đương	9.486	- Nợ ngắn hạn	41.063
- Tài sản ngắn hạn khác	31.905	- Nợ dài hạn	3.495
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>128.776</b>	<b>II. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>125.609</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>170.167</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>170.167</b>

*b./ Tình hình nợ phải thu, nợ trả:*

- Công nợ phải thu khách hàng: Đơn vị tổ chức theo dõi chi tiết công nợ theo từng đối tượng khách hàng; cuối quý thực hiện việc đối chiếu công nợ; việc phân công thu hồi nợ được giao cụ thể cho các bộ phận trực tiếp bán hàng, phòng Tài chính Kế toán thực hiện giám sát thu hồi và đôn đốc nợ. Các khoản phải thu khác được đơn vị quản lý chặt chẽ theo quy định.

- Các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi: Trong năm không phát sinh tăng các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Ngoài việc đôn đốc thu hồi công nợ đến hạn và phát sinh hàng tháng, Công ty tập trung theo dõi và đôn đốc thu hồi các khoản nợ phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng của năm trước. Tổng giá trị dự phòng nợ phải thu khó đòi đầu năm 2017 là: 783 trđ, giá trị dự phòng nợ phải thu khó đòi cuối năm 2017 là 799 trđ, tăng 16 trđ.

- Các khoản vay được quản lý chặt chẽ, tuân thủ các quy định của hợp đồng vay vốn; Các khoản phải trả khách hàng chủ yếu là công nợ luân chuyển và được đơn vị theo dõi chi tiết theo mã đối tượng, nội dung phát sinh nợ;

*c./ Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước:*

Trong năm 2017, Công ty CP Du lịch và Thương mại DIC đã thực hiện tốt công tác kê khai và nộp thuế theo chế độ quy định. Tại đơn vị không có trường hợp chậm nộp tờ khai hoặc chậm nộp thuế. Tổng số thuế phải và đã nộp năm 2017 của Công ty: 9,5 tỷ đồng.

*d./ Tình hình chi lương và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN:*

Thu nhập bình quân người lao động năm 2017 đạt 6,4 triệu đồng/người/tháng. Tiền lương hàng tháng của người lao động được công ty quan tâm chi trả kịp thời. Chậm nhất là ngày 10 – 15 đầu tháng sau, Công ty thanh toán lương cho người lao động của tháng trước đó. Trong năm 2017, Công ty CP Du lịch và Thương mại DIC đã thực hiện tốt việc trích và nộp quỹ BHXH, BHYT, BHTN và kinh phí công đoàn theo chế độ quy định. Toàn bộ người lao động có ký hợp đồng ổn định với công ty đều được đơn vị kê khai và nộp BHXH, BHYT, BHTN. Số tiền phải nộp cho cơ quan BHXH, BHTN hàng tháng đều được kế toán đơn vị thanh toán đầy đủ, kịp thời và đúng quy định. Chế độ trợ cấp thai sản, ốm đau, nghỉ dưỡng sức, tai nạn lao động,... cho từng trường hợp lao động cụ thể đều được công ty quan tâm xét, thực hiện kịp thời, đúng chế độ.

**4./ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:**

Công ty luôn đặt tiêu chuẩn và chất lượng dịch vụ lên hàng đầu, đảm bảo theo quy chuẩn của Khách sạn 4 sao từ trang thiết bị, đầu tư đến trình độ ngoại ngữ và tay nghề của CBCNV v.v... Hiện nay, Công ty đã đầu tư cho Cụm khách sạn những hệ thống thiết bị quản lý hiện đại như sau:

- Hệ thống cửa khóa từ quản lý bằng phần mềm mã vạch;
- Hệ thống kết sắt tự động đóng mở bằng thẻ từ tiện lợi;
- Hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời quản lý bằng hệ thống điều khiển trung tâm;
- Hệ thống wifi indoor – out door phủ sóng toàn bộ cụm khách sạn quản lý bằng phần mềm vi tính.
- Hệ thống máy vi tính của Công ty được trang bị hệ thống máy chủ hiện đại, nối mạng nội bộ và Internet băng thông rộng ADSL.

Công ty đang thực hiện việc chuyển đổi phần mềm quản lý hệ thống khách sạn từ phần mềm **Sigma.soft** sang phần mềm **Gihotech** nhằm tăng cường sự liên kết tất cả các bộ phận như lễ tân, buồng, bàn, bếp, kinh doanh, kế toán để giảm thiểu công việc thủ công, bớt sai sót và phục vụ khách nhanh chóng, kịp thời, chất lượng cao. Hiện tại Công ty đang liên kết với các



trang web đặt chỗ qua mạng như: [www.agoda.vn](http://www.agoda.vn), [www.booking.com](http://www.booking.com), [www.genaresasia.com](http://www.genaresasia.com) ... Thông qua các trang web này đã làm tăng một lượng đáng kể khách du lịch đến nghỉ tại cụm khách sạn DIC. Công ty cũng đang chủ động xây dựng hệ thống đặt phòng trực tuyến trên website của Công ty và dự kiến sẽ đưa vào hoạt động trong thời gian sớm nhất.

Nhận thức sâu sắc về vấn đề thương hiệu, Công ty đã nỗ lực xây dựng và quảng bá thương hiệu của mình đối với khách hàng. Trong những năm qua, thương hiệu của Công ty đã được biết đến rộng rãi và tạo niềm tin với du khách trong nước cũng như du khách quốc tế. Với mục tiêu mở rộng và phát triển thị trường để tìm kiếm các hợp đồng mới có giá trị, phát triển các hoạt động kinh doanh, hàng năm Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC luôn thực hiện chủ trương đẩy mạnh hoạt động marketing, xây dựng các chiến lược nhằm duy trì khách hàng cũ và mở rộng được mạng lưới khách hàng mới như: phát hành thẻ VIP, giảm giá dịch vụ, tặng sản phẩm cho khách hàng truyền thống và khách hàng tiềm năng.

#### **5./ Kế hoạch phát triển tương lai:**

- Tập trung phát triển du lịch và dịch vụ du lịch là ngành nghề kinh doanh chính và nền tảng cơ bản cho mọi hoạt động kinh doanh khác.

- Đẩy mạnh doanh thu của đơn vị thông qua việc khai thác kinh doanh sang lĩnh vực cung ứng dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong ngành du lịch.

- Đẩy mạnh hoạt động liên doanh, liên kết, hợp tác khai thác kinh doanh các dự án khách sạn, khu du lịch cao cấp với thế mạnh là đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên giàu kinh nghiệm, giỏi chuyên môn nghiệp vụ và am hiểu quy trình quản lý điều hành công việc.

#### **6./ Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không.**

**7./ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:** Công ty luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường. Nước thải sinh hoạt của các bộ phận, đơn vị trực thuộc đều được thu gom qua hệ thống xử lý tập trung đáp ứng tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường bên ngoài. Đối với các chất thải rắn, chất thải công nghiệp Công ty ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng chuyên môn trong tỉnh để thu gom và xử lý theo quy định. Định kỳ 06 tháng các đơn vị bộ phận của Công ty đều có báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

#### **1./ Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2017 là một năm hoạt động thành công của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC; các mặt hoạt động của Công ty đều hoàn thành và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; Công ty thực hiện tốt các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, thu nhập, đời sống người lao động được ổn định.

#### **2./ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

Trong năm 2017, Hoạt động SXKD tại Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC luôn chấp hành đúng các chính sách của pháp luật hiện hành, điều lệ hoạt động của Công ty. Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ và các quy chế hoạt động của đơn vị, Ban Giám đốc công ty đã tiến hành soạn thảo và ban hành bổ sung các nội quy, quy định nội bộ để cụ thể hoá, quy định chi tiết chức năng nhiệm vụ của các phòng ban chức năng công ty. Các quy định này là hành lang pháp lý phục vụ cho công tác quản lý, điều hành



của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty và các phòng ban chức năng đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai các nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty. Kết quả SXKD năm 2017, đơn vị hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

### **3./ Kế hoạch, định hướng của HĐQT:**

Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC là một trong những khách sạn có nhiều phòng nhất tại thành phố Vũng Tàu và là một trong những đơn vị kinh doanh du lịch và dịch vụ du lịch dẫn đầu của Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về chất lượng cũng như về doanh số kinh doanh. Bên cạnh đó, là một trong những đơn vị dẫn đầu ngành du lịch, khách sạn của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, DIC T&T có nhiều triển vọng phát triển trong tương lai. Với vị trí kinh doanh thuận lợi, diện tích mặt bằng kinh doanh khách sạn rộng rãi (hơn 10.000 m<sup>2</sup>) và khu vực bãi biển dài hơn 320m, diện tích hơn 20.000 m<sup>2</sup> là cơ hội tốt để DIC T&T phát triển về chiều rộng lẫn chiều sâu. Thời gian tới DIC T&T sẽ tập trung phát triển theo chiều sâu, nâng cao đẳng cấp và chất lượng sản phẩm dịch vụ và coi đây là điều kiện tiên quyết để nâng cao hiệu quả và cải tiến lợi nhuận cho doanh nghiệp.

#### *\* Triển vọng phát triển của ngành:*

Ngành du lịch đang từng bước trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam với tiềm năng phát triển rất lớn như các địa danh, ẩm thực nổi tiếng,... có sức hấp dẫn du khách cao. Định hướng phát triển của ngành du lịch Việt Nam trong thời gian tới là phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn trên cơ sở khai thác có hiệu quả lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hóa lịch sử, huy động tối đa nguồn nhân lực trong nước và tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ quốc tế, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Từng bước đưa nước ta trở thành một trung tâm du lịch có tầm cỡ khu vực, phấn đấu đưa du lịch Việt Nam được xếp vào nhóm quốc gia có ngành du lịch phát triển trong khu vực.

Việt Nam có bờ biển dài và đẹp, thiên nhiên phong phú; giao thông, khí hậu thuận lợi nên tiềm năng phát triển du lịch của Việt Nam là rất lớn. Bà Rịa - Vũng Tàu là một trong những tỉnh có cửa ngõ giao lưu giữa Việt Nam và thế giới, có hệ thống đường biển, đường sông và đường hàng không rất thuận tiện. Bà Rịa - Vũng Tàu đang từng bước khẳng định thế mạnh du lịch của mình, nhờ lợi thế về tiềm năng thiên nhiên và nhân văn phong phú. Bà Rịa - Vũng Tàu là một quần thể thiên nhiên hài hòa, sơn thủy hữu tình, có những dãy Núi Lớn - Núi Nhỏ - Minh Đạm, Núi Dinh che chắn, xa xa biển Đông có Côn Đảo bao bọc, ở gần có Long Sơn quy tụ. Với những lợi thế và tiềm năng to lớn nói trên, trong xu thế xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu về du lịch vui chơi, giải trí ngày càng cao. Định hướng phát triển du lịch và dịch vụ du lịch của Công ty rất phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và kinh tế thế giới.

## **V./ QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

### **1./ Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp, ban hành 26 nghị quyết và nhiều biên bản cuộc họp để triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông, xem xét và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành sửa đổi bổ sung một số nội quy, quy chế hoạt động của đơn vị; phê duyệt các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.



Thành phần Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phần sở hữu và đại diện	Tỷ lệ/VĐL
Ông Phạm Văn Thành	Chủ tịch	29/03/2016	23/04/2017	74.582	0.66%
Ông Vũ Thanh Bình	Chủ tịch	23/04/2017		6.776.576	60.00%
Ông Nguyễn Văn Quyển	Thành viên	23/04/2017		2.258.859	20.00%
Ông Phạm Bá Phúc	Thành viên	23/04/2017		1.139.929	10.09%
Ông Đào Thanh Sơn	Thành viên	23/04/2017		1.139.953	10.09%
Ông Võ Quốc Việt	Thành viên	23/04/2017	07/08/2017	2.362	0.02%

**\* Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị:**

**\* CHỦ TỊCH HĐQT – ÔNG VŨ THANH BÌNH (TỪ 23/04/2017) :**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1968
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 15/10 Hoàng Văn Thụ, P.7, TP Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
- Trình độ chính trị: Cao cấp chính trị.
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1990 đến 2007: Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsopetro.
  - + Từ 2007 – 04/2011: Phó chánh Văn phòng - Tổng Công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng
  - + Từ 04/2011 – 03/2016: Chánh Văn phòng - Tổng Công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng;
  - + Từ tháng 03/2016 đến 23/04/2017: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC.
  - + Từ tháng 24/04/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC.
  - + Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại DIC.
- Số cổ phần nắm giữ : 6.776.576 CP
- Trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 0 CP
  - Đại diện phần vốn DIC Corp: 6.776.576 CP
- Những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**\* TV HĐQT – ÔNG NGUYỄN VĂN QUYÊN**

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 13/09/1961

- Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 273 556 606 Ngày cấp: 14/7/2012, Nơi cấp: CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Địa chỉ thường trú: G28 Khu bên đình 3, phường 9, Tp. Vũng Tàu

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành TCKT

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 4/1979- 1988: Học và Công tác tại Trường Cao đẳng cảnh sát 2, Trường Cao đẳng XD số 7, Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh;

+ 1988- 4/1997: Chuyên viên Tài chính – Kế toán – XNLM 18/3 thuộc Công ty lắp máy 18;

+ 4/1997 – 8/2001: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán XN lắp máy 18/3 – Công ty Lắp máy 18;

+ 8/2001- 10/2004: Chuyên viên Ban Tài chính – Kế toán Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng;

+ 11/2004 -4/2015: Phó Ban Tài chính – Kế toán Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng;

+ Từ T5/2015 – T4/2017: Giám đốc Ban Quản lý vốn đầu tư Ngoài DN – Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng.

+ Từ T4/2017 – T1/2018: Giám đốc Ban Quản lý vốn đầu tư Ngoài DN – Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng, thành viên HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC.

+ Từ T1/2018 - Nay: Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Xây dựng, thành viên HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC.

- Chức vụ nơi đang công tác: Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Xây dựng.

- Số lượng cổ phần nắm giữ hoặc đại diện: 2.258.859 cổ phần

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 CP

+ Đại diện phần vốn DIC Corp: 2.258.859 CP

- Những người có liên quan:

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**\* TV HĐQT – ÔNG PHẠM BÁ PHÚC** (xem trình bày ở phần Ban Giám đốc)

**\* TV HĐQT – ÔNG ĐÀO THANH SƠN** (xem trình bày ở phần Ban Giám đốc)



**\* TV HĐQT – ÔNG VÕ QUỐC VIỆT (Từ 23/04/2017 đến 07/08/2017).**

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 17/10/1963

- Nơi sinh: TP Vinh, Tỉnh Nghệ an

- Quốc tịch: Việt nam

- CMND số: 273426097 , ngày cấp: 13/09/2007 , nơi cấp: Công an tỉnh BR-VT

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Xã Hải quy, Huyện Hải lãng, Tỉnh Quảng trị

- Địa chỉ thường trú: 100 Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP Vũng tàu, Tỉnh BR-VT

- Chỗ ở hiện tại: 100 Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP Vũng tàu, Tỉnh BR-VT

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1984 -> 2004: Làm việc tại UBND Thị xã Quảng trị, Tỉnh Quảng trị.

+ Từ 2004 -> T2/2005: Nhân viên kế toán Khách sạn Vũng tàu thuộc Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC.

+ Từ T2/2005 -> T4/2017: Phụ trách kế toán Khách sạn DIC Star thuộc Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC.

+ Từ T4/2017 – T8/2017: Phụ trách kế toán Khách sạn DIC Star thuộc Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC, thành viên HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC.

+ Từ T8/2017 - Nay: Kinh doanh tự do và không là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC.

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 2.362 cổ phần

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**2./ Ban Kiểm soát:**

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty. Ban kiểm soát họp thường kỳ mỗi quý để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của công ty.

- **Thành viên Ban kiểm soát:**

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Bà Nguyễn Thị Hiền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23/04/2017
Ông Hoàng Anh Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2017
Bà Phan Thị Thanh Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2017

**- Tóm tắt lý lịch Ban kiểm soát:**

**\* Trưởng Ban kiểm soát – Bà NGUYỄN THỊ HIỀN**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 08/3/1967 Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam.
- CMND số: 273098187 Ngày cấp: 16/4/1998 Nơi cấp: CA BR-VT
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 13 - Lô C – Ngõ Đức Kế - P.7 – TP Vũng Tàu
- Số điện thoại liên lạc: 0938031968
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Quá trình công tác:
  - + Từ năm 1987 đến năm 1993: Nhân viên – Công ty dịch vụ Du lịch Dầu khí Việt Nam.
  - + Từ năm 1994 - đến năm 1995: Nhân viên – Trường đào tạo nhân lực Dầu khí;
  - + Từ năm 1996 - đến năm 1998: Nhân viên – Công ty TM&DV tỉnh BR-VT;
  - + Từ năm 1999 - đến năm 2000: Phụ trách kế toán – XN sửa chữa giàn khoan & các phương tiện dầu khí – Công ty VIMEXCO;
  - + Từ năm 2000 đến tháng 9/2001: Kế toán trưởng – Công ty Hàng Hải Thái Bình Dương;
  - + Từ tháng 10/2001 – T4/2017: Chuyên viên Phòng Đầu tư và Quản lý vốn Tổng Công ty CP Đầu tư phát triển Xây dựng.
  - + Từ tháng T4/2017 – T1/2018: Chuyên viên Phòng Đầu tư và Quản lý vốn Tổng Công ty CP Đầu tư phát triển Xây dựng, Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC.
  - + Từ T1/2018 - Nay: Chuyên viên Tổ Đầu tư Tài chính - Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Xây dựng, Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC.

- Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Tổ Đầu tư Tài chính - Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Xây dựng.

- Số lượng cổ phần được đại diện hoặc sở hữu : 0 CP

- Những người có liên quan: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**\* Thành viên Ban kiểm soát – Bà Phan Thị Thanh Loan**

- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 27/03/1992
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 145442102 Ngày cấp: 31/07/2007 Nơi cấp: CA Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Trần Thượng, Trần Cao, Phù Cừ, Hưng Yên
- Chỗ ở hiện tại: 133/14 Huyện Trần Công Chứa, Tp Vũng Tàu, Tỉnh BRVT
- Trình độ văn hóa: 12/12



- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
  - + Từ năm 2014 – T4/2017: Chuyên viên Ban Quản lý vốn đầu tư ngoài Doanh nghiệp Tổng Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Xây dựng.
  - + Từ tháng T4/2017 – T1/2018: Chuyên viên Phòng Đầu tư và Quản lý vốn Tổng Công ty CP Đầu tư phát triển Xây dựng, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC.
  - + Từ T1/2018 - Nay: Chuyên viên Tổ Đầu tư Tài chính - Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Xây dựng, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Tổ Đầu tư Tài chính - Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Xây dựng.
- Số lượng cổ phần đại diện hoặc sở hữu : 0 CP
- Những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- \* **Thành viên Ban kiểm soát – Ông Hoàng Anh Dũng.**
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 06/09/1987
- Nơi sinh: Hoa Lộc – Hậu Lộc – Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 172677336, ngày cấp: 02/05/2008, nơi cấp: CA Tỉnh Thanh Hóa
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hoa Lộc – Hậu Lộc – Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Chung cư Lasike A1 – Phường Nguyễn Anh Ninh – TP. Vũng Tàu
- Chỗ ở hiện tại: Chung cư Lasike A1 – Phường Nguyễn Anh Ninh – TP. Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Doanh Nghiệp; Cử nhân Kế toán kiểm toán
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 10/2010 – 2015: Nhân viên Phòng KH và PTDA thuộc DIC Corp.
  - + Từ 2015-Tháng 9/2016: Cán bộ Biệt phái của DIC Corp tại DIC T&T.
  - + Từ Tháng 10/2016 – T4/2017: Trợ lý Giám đốc Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC
  - + Từ tháng T4/2017 – Nay: Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Chức vụ công tác hiện nay: Trợ lý Chủ tịch HĐQT.
- Số lượng cổ phần đại diện hoặc sở hữu : 0 CP
- Những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**3./ Các giao dịch, thù lao và các lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý:**

a./ Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý:

Vị trí chức danh	Tiền Lương	Tiền thù lao, thưởng, phụ cấp	Tổng cộng:
Ông Phạm Văn Thành - Chủ tịch HĐQT (đến 23/04/2017)	6,183,913	18,183,000	24,366,913
Ông Vũ Thanh Bình - Chủ tịch HĐQT (từ 23/04/2017), Giám đốc Công ty (đến 23/04/2017)	359,643,499	61,752,183	421,395,682
Ông Nguyễn Văn Quyển - Thành viên HĐQT (từ 23/04/2017)	0	24,000,000	24,000,000
Ông Phạm Bá Phúc - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty (từ 23/04/2017)	351,490,895	63,776,183	415,267,078
Ông Đào Thanh Sơn – Thành viên HĐQT (từ 23/04/2017), Kế toán trưởng Công ty.	242,147,503	50,436,183	292,583,686
Ông Võ Quốc Việt – Thành viên HĐQT (đến 07/08/2017)	83,052,230	10,600,370	93,652,600
Ông Nguyễn Xuân Hải - Thành viên HĐQT (đến 23/04/2017)	0	8,000,000	8,000,000
Ông Trương Vĩnh Tùng - Thành viên HĐQT (đến 23/04/2017)	0	8,000,000	8,000,000
Bà Nguyễn Thị Hiền - Trưởng Ban Kiểm soát.	0	24,000,000	24,000,000
Ông Hoàng Anh Dũng - Thành viên Ban kiểm soát (từ 23/04/2017)	105,409,660	10,335,183	115,744,843
Bà Phan Thị Thanh Loan - Thành viên Ban kiểm soát (từ 23/04/2017)	0	8,000,000	8,000,000
Bà Nguyễn Thị Chín - Thành viên Ban kiểm soát (đến 23/04/2017)	53,168,411	5,301,370	58,469,781
Bà Lê Phương Thảo- Thành viên Ban kiểm soát (đến 23/04/2017)	0	4,000,000	4,000,000
<b>Cộng:</b>	<b>1,201,096,111</b>	<b>296,384,472</b>	<b>1,497,480,583</b>

b./ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ từ khi đăng ký giao dịch Upcom: Không.

c./ Hợp đồng hoặc giao dịch của cổ đông nội bộ: Không.

**IV./ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2017 ĐÃ KIỂM TOÁN:** Toàn văn báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán theo Phụ lục 01 đính kèm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI DIC**



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Vũ Thanh Bình*



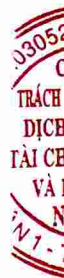
**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH  
VÀ THƯƠNG MẠI DIC**

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017  
đã được kiểm toán



## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10 – 33





## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### **Khái quát**

Công ty được chuyển đổi từ Công ty 100% vốn nhà nước theo Quyết định số 977/QĐ-BXD ngày 05 tháng 07 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng “V/v Chuyển Doanh nghiệp Nhà nước: Công ty DIC Du lịch thuộc Công ty Đầu tư phát triển – Xây dựng thành Công ty Cổ phần”.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 3500592920 (Số cũ 4903000405), đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 07 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 22 tháng 05 năm 2017 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 169 đường Thùy Vân, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hoạt động chính của Công ty là Kinh doanh khách sạn; Kinh doanh nhà hàng; Mua bán đồ uống có cồn; Mua bán đồ uống không cồn.

Công ty có các Chi nhánh sau:

<b>Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>
Khách sạn Vũng Tàu	Số 169 đường Thùy Vân, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Khách sạn Ngôi sao DIC	Số 169 đường Thùy Vân, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### **Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

### **Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm 2017 và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Vũ Thanh Bình	Chủ tịch	Từ ngày 23/04/2017
Ông Phạm Văn Thành	Chủ tịch	Đến ngày 23/04/2017
Ông Vũ Thanh Bình	Thành viên	Đến ngày 23/04/2017
Ông Phạm Bá Phúc	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Quyển	Thành viên	Từ ngày 23/04/2017
Ông Đào Thanh Sơn	Thành viên	Từ ngày 23/04/2017
Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên	Đến ngày 23/04/2017
Ông Trương Vĩnh Tùng	Thành viên	Đến ngày 23/04/2017
Ông Võ Quốc Việt	Thành viên	Từ ngày 23/04/2017 đến ngày 07/08/2017

Các thành viên của Ban Giám đốc trong năm 2017 và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Bá Phúc	Giám đốc	Từ ngày 24/04/2017
Ông Vũ Thanh Bình	Giám đốc	Đến ngày 24/04/2017

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

Ông Phạm Bá Phúc                      Phó Giám đốc                      Đến ngày 24/04/2017  
Ông Đào Thanh Sơn                      Kế toán trưởng

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2017 và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Hiền	Trưởng ban	
Bà Phan Thị Thanh Loan	Thành viên	Từ ngày 23/04/2017
Ông Hoàng Anh Dũng	Thành viên	Từ ngày 23/04/2017
Bà Nguyễn Thị Chín	Thành viên	Đến ngày 23/04/2017
Bà Lê Phương Thảo	Thành viên	Đến ngày 23/04/2017

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

### **Công bố trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với Báo cáo tài chính**

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Hội đồng Quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



**Vũ Thành Bình**  
Chủ tịch

TP.Vũng Tàu, ngày 26 tháng 02 năm 2018



Số : 47-2/BCKT/TC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC, được lập ngày 26/02/2018, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt  
Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Nguyễn Thị Lan

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0167-2018-152-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2018

Kiểm toán viên

Nguyễn Anh Tuấn

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1559-2018-152-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		<b>41.390.919.294</b>	<b>25.977.320.444</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	110	V.1	<b>9.486.077.292</b>	<b>4.491.091.239</b>
1. Tiền	111		6.486.077.292	4.491.091.239
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	130		<b>12.310.704.827</b>	<b>11.375.451.725</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	10.453.385.882	9.567.929.084
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	883.372.549	1.064.083.776
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.720.196.849	1.491.934.678
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(799.349.443)	(782.899.643)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	53.098.990	34.403.830
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	140	V.8	<b>19.301.221.786</b>	<b>9.404.300.507</b>
1. Hàng tồn kho	141		19.301.221.786	9.404.300.507
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	150		<b>292.915.389</b>	<b>706.476.973</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	292.915.389	706.476.973
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		<b>128.776.407.660</b>	<b>139.251.330.642</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	210		<b>607.369.283</b>	<b>638.161.123</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	607.369.283	638.161.123
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>122.184.361.940</b>	<b>126.578.469.698</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	113.649.361.940	118.043.469.698
- Nguyên giá	222		182.539.027.303	183.335.016.003
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(68.889.665.363)	(65.291.546.305)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	8.535.000.000	8.535.000.000
- Nguyên giá	228		8.620.680.000	8.620.680.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(85.680.000)	(85.680.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>231.832.628</b>	<b>1.397.391.862</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	231.832.628	1.397.391.862
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>43.000.000</b>	<b>743.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		43.000.000	743.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.709.843.809</b>	<b>9.894.307.959</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	5.709.843.809	9.894.307.959
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>170.167.326.954</b>	<b>165.228.651.086</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>44.557.705.944</b>	<b>43.011.814.347</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>41.063.034.374</b>	<b>37.275.012.777</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	21.542.627.878	11.398.103.486
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	440.095.416	536.472.649
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	625.363.733	1.142.276.714
4. Phải trả người lao động	314		5.781.198.207	3.960.475.549
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		10.800.000	2.411.200
6. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	19.636.363
8. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.313.458.052	1.171.891.000
9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	10.923.753.469	18.791.839.287
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		425.737.619	251.906.529
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.494.671.570</b>	<b>5.736.801.570</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	886.524.500	1.084.654.500
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	2.608.147.070	4.652.147.070
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>125.609.621.010</b>	<b>122.216.836.739</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>125.609.621.010</b>	<b>122.216.836.739</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		112.943.230.000	112.943.230.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		112.943.230.000	112.943.230.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(173.000.000)	(173.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.664.741.848	3.058.536.758
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.174.649.162	6.388.069.981
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		657.930.601	326.019.082
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.516.718.561	6.062.050.899
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>170.167.326.954</b>	<b>165.228.651.086</b>

Người lập biểu



Dương Hương Giang

Kế toán trưởng



Đào Thanh Sơn



Vũ Thanh Bình

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 02 năm 2018



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	362.191.340.842	374.420.162.705
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		<b>362.191.340.842</b>	<b>374.420.162.705</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	291.800.552.631	305.152.554.465
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		<b>70.390.788.211</b>	<b>69.267.608.240</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.412.535.832	169.585.375
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.279.897.954	2.247.804.355
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.279.860.563	2.246.149.217
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	56.310.378.687	55.421.422.614
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.677.437.116	7.155.229.222
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		<b>7.535.610.286</b>	<b>4.612.737.424</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.195.368.059	3.141.023.315
12. Chi phí khác	32	VI.8	54.870.330	117.077.199
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		<b>3.140.497.729</b>	<b>3.023.946.116</b>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		<b>10.676.108.015</b>	<b>7.636.683.540</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	2.159.389.454	1.574.632.641
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		<b>8.516.718.561</b>	<b>6.062.050.899</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.10	679	483

Người lập biểu



Dương Hương Giang

Kế toán trưởng



Đào Thanh Sơn



Vũ Thanh Bình

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 02 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>	01			
1. Lợi nhuận trước thuế			10.676.108.015	7.636.683.540
2. Điều chỉnh cho các khoản			-	-
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		5.679.610.382	5.356.296.630
- Các khoản dự phòng	03		16.449.800	67.903.717
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.500.193)	896.453
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.919.076.606)	(255.493.324)
- Chi phí lãi vay	06		1.279.860.563	2.246.149.217
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		15.731.451.961	15.052.436.233
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(923.376.815)	10.605.710.538
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(9.896.921.279)	5.007.063.343
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		11.400.650.474	(8.404.516.581)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.598.025.734	(1.887.596.012)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.279.860.563)	(2.246.149.217)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.278.353.398)	(1.580.037.383)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(432.374.000)	(534.023.321)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		16.919.242.114	16.012.887.600
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(357.423.782)	(8.045.055.343)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		723.863.636	107.563.636
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		700.000.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.412.613.660	137.829.110
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		2.479.053.514	(7.799.662.597)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		19.369.714.859	57.147.605.223
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(29.281.800.677)	(63.872.264.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.492.723.950)	(5.501.085.630)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		(14.404.809.768)	(12.225.744.407)
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		4.993.485.860	(4.012.519.404)
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60		4.491.091.239	8.504.507.096
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.500.193	(896.453)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70	V.1	9.486.077.292	4.491.091.239

Người lập biểu



Dương Hương Giang

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 02 năm 2018

Kế toán trưởng



Đào Thanh Sơn



Vũ Thanh Bình



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH** Năm 2017

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty được chuyển đổi từ Công ty 100% vốn nhà nước theo Quyết định số 977/QĐ-BXD ngày 05 tháng 07 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng “V/v Chuyển Doanh nghiệp Nhà nước: Công ty DIC Du lịch thuộc Công ty Đầu tư phát triển – Xây dựng thành Công ty Cổ phần”.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 3500592920 (Số cũ 4903000405), đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 07 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 22 tháng 05 năm 2017 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 169 đường Thuỷ Vân, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty là Kinh doanh khách sạn; Kinh doanh nhà hàng; Mua bán đồ uống có cồn; Mua bán đồ uống không cồn.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

### **II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối kỳ các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối kỳ được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

#### **2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

#### **3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

##### **Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác:**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm lập Báo cáo tài chính là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

#### **4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên các Báo cáo tài chính theo giá trị sổ sách các khoản phải thu từ khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả kinh doanh. Mức trích dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

#### **5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho cuối năm được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

### **6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 15 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 15 năm
- Thiết bị văn phòng	05 - 15 năm
- Các tài sản khác	05 - 10 năm

### **7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí quản lý doanh nghiệp tối đa không quá 10 năm.

### **8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Nợ phải trả được ghi nhận và theo dõi theo từng đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

### **9. Nguyên tắc ghi nhận vay**

Các khoản vay được kế toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ.

Các khoản vay có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

### **10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết

khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

**11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

**13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phản ánh trên bảng cân đối kế toán là chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh hoặc đánh giá lại cuối kỳ của các khoản mục có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

**14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:





**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

**16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

**17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

**18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

**19. Báo cáo bộ phận**

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc bộ phận theo khu vực địa lý.

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **20. Công cụ tài chính**

#### **Ghi nhận ban đầu**

##### *Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

#### **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Tiền mặt	1.374.484.871	387.609.227
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.025.269.199	4.071.397.260
Tiền đang chuyển	86.323.222	32.084.752
Các khoản tương đương tiền	3.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>9.486.077.292</b>	<b>4.491.091.239</b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	31/12/2017				01/01/2017			
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	-	-	-	-	10.000	700.000.000	-	1.690.000.000
Công ty CP TM SABECO trung tâm	4.300	43.000.000	-	43.000.000	4.300	43.000.000	-	43.000.000
<b>Cộng</b>		<b>43.000.000</b>	<b>-</b>	<b>43.000.000</b>		<b>743.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.733.000.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Lê Công Trà	424.011.048	424.011.048
Tổng Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng	1.309.778.962	2.730.063.468
Công ty CP Sữa Việt Nam	2.029.530.792	906.165.009
Công ty CP Dầu Khí Thái Bình Dương	1.582.480.000	-
Các khách hàng khác	5.107.585.080	5.507.689.559
<b>Cộng</b>	<b>10.453.385.882</b>	<b>9.567.929.084</b>

**Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tổng Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng	1.309.778.962	2.730.063.468

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty TNHH SX Thương mại Phương Hiền	133.300.000	213.700.000
CN Công ty CPTM bia Sài Gòn Miền Đông tại BRVT	122.400	673.024.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Nội thất Đức Vinh	261.931.359	-
Công ty CP Tư vấn Xây dựng Ngôi sao xanh	100.229.900	50.771.300
Các nhà cung cấp khác	387.788.890	126.588.476
<b>Cộng</b>	<b>883.372.549</b>	<b>1.064.083.776</b>

**Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tổng Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng	52.230.000	52.230.000

**5. Phải thu khác**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>1.720.196.849</b>	<b>1.491.934.678</b>
Tạm ứng	691.530.300	342.926.621
Ký cược, ký quỹ	275.110.000	358.510.000
Phải thu khác	753.556.549	790.498.057
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	30.000.000
Công ty Pepsico Việt Nam	-	163.999.552
Chi Nhánh Công ty CP TM Bia Sài Gòn Miền Đông tại BR - VT	29.188.035	67.475.437
BHXH, BHYT, BHTN	-	7.350.689
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	502.792.095	241.016.755
Nguyễn Văn Bền	76.361.377	197.992.636

1388  
ÔNG T  
NHIỆM B  
VỤ T  
INH K  
TIẾM T  
AM VD  
P. H



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

	31/12/2017	01/01/2017		
	VND	VND		
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	27.534.247	-		
Các khoản phải thu khác	117.680.795	82.662.988		
<b>b) Phải thu dài hạn khác</b>	<b>607.369.283</b>	<b>638.161.123</b>		
Ký cược, ký quỹ	607.369.283	638.161.123		
<b>Cộng</b>	<b>2.327.566.132</b>	<b>2.130.095.801</b>		
<b>6. Dự phòng nợ phải thu khó đòi</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>		
	VND	VND		
Lê Công Trà	424.011.048	424.011.048		
Các khách hàng khác	375.338.395	358.888.595		
<b>Cộng</b>	<b>799.349.443</b>	<b>782.899.643</b>		
<b>7. Tài sản thiếu chờ xử lý</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>		
	VND	VND		
Hàng tồn kho	53.098.990	34.403.830		
<b>Cộng</b>	<b>53.098.990</b>	<b>34.403.830</b>		
<b>8. Hàng tồn kho</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>		
	VND	VND		
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>		
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>		
Hàng đang đi trên đường	1.653.302.880	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	829.830.262	-	792.207.822	-
Công cụ, dụng cụ	622.637.787	-	653.183.387	-
Hàng hoá	15.997.189.243	-	7.908.371.634	-
Hàng gửi bán	198.261.614	-	50.537.664	-
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>19.301.221.786</b>	<b>-</b>	<b>9.404.300.507</b>	<b>-</b>
<b>9. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>		
	VND	VND		
Sửa chữa Khu 7 tầng Khách sạn Vũng Tàu	-	1.193.299.736		
Hệ thống xử lý nước thải Xí nghiệp Biên	208.092.126	204.092.126		
Cửa hàng tiện ích	23.740.502	-		
<b>Cộng</b>	<b>231.832.628</b>	<b>1.397.391.862</b>		



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

*Đơn vị tính: VND*

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	155.024.409.298	10.126.505.361	6.986.902.135	6.839.796.839	4.357.402.370	183.335.016.003
Mua trong năm	93.976.000	159.727.280	-	37.146.000	38.834.000	329.683.280
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.138.754.281	-	-	-	-	1.138.754.281
Thanh lý, nhượng bán	(190.677.261)	(315.727.273)	(1.623.570.715)	(43.951.012)	(90.500.000)	(2.264.426.261)
Số dư cuối năm	156.066.462.318	9.970.505.368	5.363.331.420	6.832.991.827	4.305.736.370	182.539.027.303
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	42.600.232.369	8.799.000.610	5.582.843.148	5.687.474.503	2.621.995.675	65.291.546.305
Khấu hao trong năm	4.494.382.745	204.420.428	305.251.872	281.678.543	393.876.794	5.679.610.382
Thanh lý, nhượng bán	(190.677.261)	(226.919.711)	(1.571.159.992)	(43.951.012)	(48.783.348)	(2.081.491.324)
Số dư cuối năm	46.903.937.853	8.776.501.327	4.316.935.028	5.925.202.034	2.967.089.121	68.889.665.363
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày đầu năm	112.424.176.929	1.327.504.751	1.404.058.987	1.152.322.336	1.735.406.695	118.043.469.698
Tại ngày cuối năm	109.162.524.465	1.194.004.041	1.046.396.392	907.789.793	1.338.647.249	113.649.361.940

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 74.747.111.762 đồng.

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 22.182.286.998 đồng.

Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: không.

Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: không.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-ĐHĐCĐ-DIC.T&T ngày 23/04/2017, Công ty sẽ tiếp tục sửa chữa, nâng cấp các hạng mục Khách sạn Vũng Tàu và Khách sạn DIC Star; Đầu tư hệ thống thu gom nước thải tại Xí nghiệp DIC du lịch Biên kết nối vào hệ thống xử lý nước thải cụm Khách sạn DIC Star – CSJ; Đầu tư cải tạo cơ sở vật chất kỹ thuật Xí nghiệp DIC du lịch Biên; Đầu tư Dự án Khu phức hợp Căn hộ - Khách sạn Cap Saint Jacques bằng nguồn vốn tín dụng và vốn tự bổ sung.

Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị số 24/NQ-HĐQT-DIC.T&T ngày 28/12/2017, Công ty sẽ mua 1 xe hơi 7 chỗ ngồi hiệu Toyota Innova giá trị dưới 900 triệu đồng để phục vụ cho công tác hoạt động kinh doanh của đơn vị.

**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

*Đơn vị tính: VND*

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Phần mềm máy vi tính</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	<b>8.535.000.000</b>	<b>85.680.000</b>	<b>8.620.680.000</b>
Mua trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	<b>8.535.000.000</b>	<b>85.680.000</b>	<b>8.620.680.000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	-	<b>85.680.000</b>	<b>85.680.000</b>
Khấu hao trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	-	<b>85.680.000</b>	<b>85.680.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	8.535.000.000	-	<b>8.535.000.000</b>
Tại ngày cuối năm	8.535.000.000	-	<b>8.535.000.000</b>

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 85.680.000 đồng.

Quyền sử dụng đất có diện tích 1.707 m<sup>2</sup> tại số 265 Lê Hồng Phong (hiện nay là 169 Thùy Vân), phường 8, TP Vũng Tàu với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-120593 ngày 13/07/1996 không xác định thời hạn sử dụng, giá trị được đánh giá lại theo Quyết định 1801/QĐ-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về đánh giá lại giá trị doanh nghiệp để thực hiện cổ phần hóa. Quyền sử dụng đất đã được thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - CN Vũng Tàu.

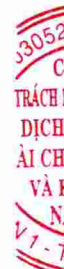
Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị số 01/NQ-HĐQT-DIC.T&T ngày 20/01/2017, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua chủ trương chuyển nhượng khu đất diện tích 1.707 m<sup>2</sup> và các tài sản trên đất tại Số 169 Thùy Vân, P.8, TP. Vũng Tàu.

**12. Chi phí trả trước**

	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>a) Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>292.915.389</b>	<b>706.476.973</b>
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	55.640.221	377.434.907
Chi phí giới thiệu sản phẩm	-	41.313.260
Chi phí sửa chữa	80.091.668	198.646.600
Chi phí mua bảo hiểm	7.183.500	572.876
Chi phí may đồng phục	-	41.995.000

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Chi phí khảo sát thị trường	-	46.514.330
Chi phí DV thẩm định giá	150.000.000	-
<b>b) Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>5.709.843.809</b>	<b>9.894.307.959</b>
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.876.309.496	5.945.901.197
Chi phí sửa chữa thường xuyên	1.782.374.939	3.058.089.197
Lợi thế thương mại	-	890.317.565
Chi phí trả trước dài hạn khác	51.159.374	-
<b>Cộng</b>	<b>6.002.759.198</b>	<b>10.600.784.932</b>
<b>13. Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	16.463.215.939	3.526.161.174
Bùi Thị Bình	283.450.000	435.737.500
Công ty TNHH nước giải khát Suntory Pepsico Việt Nam	-	378.785.676
Công ty TNHH hệ thống thông tin FPT	-	354.746.600
Công ty TNHH Huyền Sâm	502.784.132	-
Công ty TNHH Thủy Sản Anh Hồng	378.736.700	311.964.500
Công ty DV Dầu khí Vũng Tàu - OSC	362.606.349	306.896.119
Công ty Cổ phần Nhân Hạnh	324.500.000	-
Các nhà cung cấp khác	3.227.334.758	6.083.811.917
<b>Cộng</b>	<b>21.542.627.878</b>	<b>11.398.103.486</b>
<b>Phải trả người bán là các bên liên quan</b>		
	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tổng Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng	-	38.850.000
<b>14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>		
	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty TNHH Truyền thông QCDL Letsviet	-	80.000.000
Các khách hàng khác	440.095.416	456.472.649
<b>Cộng</b>	<b>440.095.416</b>	<b>536.472.649</b>





**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	01/01/2017	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2017
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	832.747.282	6.576.570.989	6.983.966.669	425.351.602
Thuế tiêu thụ đặc biệt	3.356.643	25.174.828	26.651.541	1.879.930
Thuế thu nhập doanh nghiệp	296.405.523	2.159.389.454	2.278.353.398	177.441.579
Thuế thu nhập cá nhân	9.767.266	88.108.513	80.455.156	17.420.623
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	1.517.683.579	1.517.683.579	-
Các loại thuế khác	-	63.734.701	60.464.702	3.269.999
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	7.269.982	7.269.982	-
<b>Cộng</b>	<b>1.142.276.714</b>	<b>10.437.932.046</b>	<b>10.954.845.027</b>	<b>625.363.733</b>

**16. Các khoản phải trả khác**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>1.313.458.052</b>	<b>1.171.891.000</b>
Tài sản thừa chờ xử lý	29.431.596	32.898.830
Kinh phí công đoàn	48.852.823	1.987.659
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1.101.618	961.531
Nhận ký quỹ ký cược	3.000.000	259.129.449
Cổ tức phải trả	603.322.180	578.316.930
Phải trả, phải nộp khác	627.749.835	298.596.601
Phải trả Công ty Pepsico	-	57.541.853
Phải trả hàng khuyến mãi khách hàng mua sữa Vinamilk	11.305.619	1.577.760
Trần Hoàng Thiên	350.974.550	52.346.019
Các khoản phải trả, phải nộp khác	265.469.666	187.130.969
<b>b) Phải trả dài hạn khác</b>	<b>886.524.500</b>	<b>1.084.654.500</b>
Nhận ký quỹ ký cược	886.524.500	1.084.654.500
<b>Cộng</b>	<b>2.199.982.552</b>	<b>2.256.545.500</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**17. Vay và nợ thuê tài chính**

	01/01/2017	Trong kỳ		31/12/2017
	Giá trị VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	<b>18.791.839.287</b>	<b>21.413.714.859</b>	<b>29.281.800.677</b>	<b>10.923.753.469</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN, CN Vũng Tàu <sup>(1)</sup>	16.273.553.469	19.428.514.859	26.703.514.859	8.998.553.469
Nguyễn Thị Tuyết Bình <sup>(2)</sup>	529.200.000	589.200.000	589.200.000	529.200.000
Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu <sup>(3)</sup>	588.000.000	148.000.000	588.000.000	148.000.000
Ngô Thị Thanh Châu <sup>(4)</sup>	1.248.000.000	1.248.000.000	1.248.000.000	1.248.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín, CN Vũng Tàu	153.085.818	-	153.085.818	-
<b>b) Vay dài hạn</b>	<b>4.652.147.070</b>	<b>-</b>	<b>2.044.000.000</b>	<b>2.608.147.070</b>
Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	148.000.000	-	148.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN, CN Vũng Tàu <sup>(5)</sup>	4.504.147.070	-	1.896.000.000	2.608.147.070
<b>Cộng</b>	<b>23.443.986.357</b>	<b>21.413.714.859</b>	<b>31.325.800.677</b>	<b>13.531.900.539</b>

(1) Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam, CN Vũng Tàu theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2017/600331/HĐTD ngày 11/08/2017. Hạn mức tín dụng là 38 tỷ. Lãi suất vay 6% - 7,7%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, từ ngày 11/08/2017 đến hết ngày 11/08/2018. Vay để bổ sung vốn lưu động. Hình thức đảm bảo khoản vay là thế chấp. Tổng giá trị tài sản đảm bảo là 73 tỷ đồng. Số dư nợ vay tại 31/12/2017 là 6,97 tỷ đồng.

Phân loại khoản vay dài hạn hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2014/600331/HĐTH ngày 29/12/2014 về vay ngắn hạn là 1.896.000.000 đồng.

Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam, CN Vũng Tàu theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2016/600331/HĐTH ngày 19/02/2016. Lãi suất vay 10,2%/năm, thời hạn vay là 60 tháng, từ ngày rút vốn đầu tiên là ngày 22/04/2016. Vay để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật cụm Khách sạn Vũng Tàu, DIC Star-Giai đoạn 2. Hình thức đảm bảo khoản vay là thế chấp. Tổng giá trị tài sản đảm bảo: 79 tỷ đồng. Số dư nợ vay tại 31/12/2017 là 132.553.469 đồng.

(2) Vay Nguyễn Thị Tuyết Bình theo Hợp đồng vay vốn số 156/2017/HĐVV DIC T&T ngày 01/12/2017. Lãi suất vay 0,5%/tháng, thời hạn vay dưới 12 tháng. Vay để bổ sung vốn lưu động. Hình thức đảm bảo khoản vay là tín chấp. Số dư nợ vay tại 31/12/2017 là 529.200.000 đồng.

(3) Vay Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo hợp đồng vay vốn số 01/2013/HĐVV ngày 20/06/2013. Hạn mức tín dụng là 2,5 tỷ. Lãi suất vay 5,4%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 06/07/2013. Vay để đầu tư hệ thống xử lý nước thải cụm Khách sạn 4 sao DIC Star- Cap Saint Jacques công suất 120m<sup>3</sup>/ngày thuộc Công ty CP Du lịch và Thương mại DIC. Hình thức đảm bảo khoản vay là Bảo lãnh của bên thứ 3 là Quỹ Đầu tư phát triển Việt Nam, CN Bà Rịa Vũng Tàu. Số dư nợ vay tại 31/12/2017 là 148.000.000 đồng.





**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Phân loại khoản vay dài hạn về vay ngắn hạn là 148.000.000 đồng.

- (4) Vay Ngô Thị Thanh Châu theo hợp đồng vay vốn số 155/2017/HĐVV DIC T&T ngày 01/12/2017. Lãi suất vay 0,5%/tháng, thời hạn vay dưới 12 tháng. Vay để bổ sung vốn lưu động. Hình thức đảm bảo khoản vay là tín chấp. Số dư nợ vay tại 31/12/2017 là 1.248.000.000 đồng.
- (5) Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam, CN Vũng Tàu theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2014/600331/HĐTH ngày 29/12/2014. Lãi suất vay 11%/năm, thời hạn vay là 60 tháng, từ ngày rút vốn đầu tiên là ngày 06/02/2015. Vay để cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, thay thế trang thiết bị, vật dụng cho Khách sạn Vũng Tàu. Hình thức đảm bảo khoản vay là thế chấp. Tổng giá trị tài sản đảm bảo: 79 tỷ đồng. Số dư nợ vay tại 31/12/2017 là 4.504.147.070 đồng.

Phân loại khoản vay dài hạn về vay ngắn hạn là 1.896.000.000 đồng.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**18. Vốn chủ sở hữu**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>112.943.230.000</b>	<b>(173.000.000)</b>	<b>2.364.141.131</b>	<b>7.361.971.836</b>	<b>122.496.342.967</b>
Lãi trong năm trước	-	-	-	6.062.050.899	6.062.050.899
Trích lập các quỹ	-	-	694.395.627	(1.388.791.254)	(694.395.627)
Chia cổ tức	-	-	-	(5.647.161.500)	(5.647.161.500)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>112.943.230.000</b>	<b>(173.000.000)</b>	<b>3.058.536.758</b>	<b>6.388.069.981</b>	<b>122.216.836.739</b>
Lãi trong năm nay	-	-	-	8.516.718.561	8.516.718.561
Trích lập các quỹ	-	-	606.205.090	(1.212.410.180)	(606.205.090)
Chia cổ tức	-	-	-	(4.517.729.200)	(4.517.729.200)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>112.943.230.000</b>	<b>(173.000.000)</b>	<b>3.664.741.848</b>	<b>9.174.649.162</b>	<b>125.609.621.010</b>

Trong năm 2017, Công ty phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-ĐHĐCĐ-DIC.T&T ngày 23/04/2017.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2017 VND	%	01/01/2017 VND	%
Tổng Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng	77.453.730.000	68,58	77.453.730.000	68,58
Công ty TNHH MTV Thương mại Sabeco	8.007.490.000	7,09	8.007.490.000	7,09
Cổ đông khác	27.482.010.000	24,33	27.482.010.000	24,33
<b>Cộng</b>	<b>112.943.230.000</b>	<b>100</b>	<b>112.943.230.000</b>	<b>100</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	112.943.230.000	112.943.230.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	112.943.230.000	112.943.230.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	4.517.729.200	5.647.161.500

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.294.323	11.294.323
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.294.323	11.294.323
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.294.323</i>	<i>11.294.323</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.294.323	11.294.323
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.294.323</i>	<i>11.294.323</i>

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/CP.

**19. Các khoản mục ngoài bản cân đối kế toán**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>a) Tài sản nhận giữ hộ</b>	<b>380.187.500</b>	<b>583.387.500</b>
Vỏ chai nhận giữ hộ Công ty CP TM Bia Sài Gòn Miền Đông	377.960.000	565.070.000
Vỏ chai nhận giữ hộ khách hàng mua bia	2.227.500	2.227.500
Vỏ bình gas - Gas Petrolimex	-	16.090.000
<b>b) Ngoại tệ các loại</b>		
USD	3.232,25	4.367,25



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>c) Nợ khó đòi đã xử lý</b>	<b>9.297.900</b>	<b>9.297.900</b>
Công ty Liên doanh Hoa Phát	3.882.000	3.882.000
Công ty TNHH Hoàn Hảo	5.415.900	5.415.900

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>362.191.340.842</b>	<b>374.420.162.705</b>
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng	305.664.419.757	315.080.540.063
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	56.526.921.085	59.339.622.642

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Doanh thu với bên liên quan</b>	<b>3.492.386.403</b>	<b>3.420.416.456</b>
Tổng Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng	3.492.386.403	3.420.416.456

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	284.121.939.723	291.474.991.285
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	7.678.612.908	13.677.563.180
<b>Cộng</b>	<b>291.800.552.631</b>	<b>305.152.554.465</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	56.958.231	104.389.110
Lãi bán cổ phiếu Sabeco	1.341.149.676	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	12.040.000	63.440.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.335.499	79.260
Chiết khấu thanh toán	27.256	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	25.170	1.677.005
<b>Cộng</b>	<b>1.412.535.832</b>	<b>169.585.375</b>

1388  
-NG T  
-ĐEM H  
VỤ TU  
NH KI  
ĐEM T  
M VIE  
P. HỒ



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**4. Chi phí tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	1.279.860.563	2.246.149.217
Lỗ chênh lệch tỷ giá	37.391	896.453
Chi phí tài chính khác	-	758.685
<b>Cộng</b>	<b>1.279.897.954</b>	<b>2.247.804.355</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí cho nhân viên	26.710.259.075	23.926.810.897
Chi phí công cụ dụng cụ	9.058.952.432	10.008.972.813
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.598.538.492	5.328.993.557
Chi phí nguyên vật liệu	1.308.105.341	1.092.503.986
Chi phí sửa chữa	706.709.463	589.557.812
Chi phí tiền điện nước	4.460.749.845	4.536.055.454
Chi phí khác	8.467.064.039	9.938.528.095
<b>Cộng</b>	<b>56.310.378.687</b>	<b>55.421.422.614</b>

**6. Chi phí quản lý**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí cho nhân viên quản lý	4.327.267.210	2.962.372.923
Dự phòng phải thu khó đòi	16.449.800	67.903.717
Chi phí khác	2.333.720.106	4.124.952.582
<b>Cộng</b>	<b>6.677.437.116</b>	<b>7.155.229.222</b>

**7. Thu nhập khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu từ thanh lý tài sản	508.928.699	87.664.214
Thu thanh lý CCDC	55.996.364	116.982.008
Thu đền bù tài sản	16.040.000	7.435.452
Tiền nhận hỗ trợ, chiết khấu, khuyến mãi	2.596.613.745	2.925.099.212
Thu nhập khác	17.789.251	3.842.429
<b>Cộng</b>	<b>3.195.368.059</b>	<b>3.141.023.315</b>

**8. Chi phí khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thanh lý TSCĐ	-	8.600.000
Giá trị của hàng hóa thanh lý	11.624.844	1.089.651
Giá trị còn lại của CCDC thanh lý	14.099.179	-



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí đầu tư khu Spa 5 sao tạm dừng	-	48.240.000
Thuế GTGT hàng hóa bị hư hỏng	14.017.026	9.932.517
Các khoản bị phạt	13.176.031	46.255.031
Chi phí khác	1.953.250	2.960.000
<b>Cộng</b>	<b>54.870.330</b>	<b>117.077.199</b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế. Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>10.676.108.015</b>	<b>7.636.683.540</b>
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	120.839.257	236.479.665
Các khoản bị phạt	13.176.031	46.255.031
Thù lao HĐQT, BKS không điều hành trực tiếp	88.000.000	111.000.000
Chi phí Dự phòng nợ phải thu khó đòi	17.686.200	49.902.917
Chi phí không được trừ	14.017.026	92.761.717
Cổ tức	(12.040.000)	(63.440.000)
Tổng lợi nhuận tính thuế	10.796.947.272	7.873.163.205
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>2.159.389.454</b>	<b>1.574.632.641</b>

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.516.718.561	6.062.050.899
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm	(851.671.856)	(606.205.090)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(851.671.856)	(606.205.090)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.665.046.705	5.455.845.809
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	11.294.323	11.294.323
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>679</b>	<b>483</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

EPS năm trước được điều chỉnh hồi tố do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-ĐHĐCĐ-DIC.T&T ngày 23/04/2017.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay ước tính theo tỷ lệ 10% Lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-ĐHĐCĐ-DIC.T&T ngày 23/04/2017.

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	22.500.498.146	16.579.862.950
Chi phí nhân công	31.037.526.285	24.365.856.308
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.679.610.382	5.356.296.630
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.511.729.401	10.808.322.090
Chi phí khác bằng tiền	18.591.943.345	24.412.966.398
<b>Cộng</b>	<b>89.321.307.559</b>	<b>81.523.304.376</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**CÁC GIAO DỊCH KHÔNG BẰNG TIỀN ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ VÀ CÁC KHOẢN TIỀN DO DOANH NGHIỆP NẮM GIỮ NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng:	<b>889.524.500</b>	<b>1.343.783.949</b>
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	3.000.000	259.129.449
Nhận ký quỹ ký cược dài hạn	886.524.500	1.084.654.500

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Các cam kết**

Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị số 01/NQ-DIC.T&T-HĐQT ngày 10/01/2017 đã thông qua chủ trương chuyển nhượng khu đất diện tích 1.707 m<sup>2</sup> và các tài sản trên đất tại địa chỉ Số 169 đường Thùy Vân, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho Tổng Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng.

**2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Hội đồng Quản trị Công ty khẳng định rằng không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**3. Thông tin về các bên liên quan**

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản Trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	1.735.933.046	1.663.834.512



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
Tổng Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng	Công ty mẹ	Phải thu về cung cấp DV	3.841.625.050
Phạm Bá Phúc	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	Tạm ứng kinh doanh	134.000.000

Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải thu/ (phải trả) (VND)
Tổng Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng	Công ty mẹ	Phải thu về cung cấp DV	1.309.778.962
		Trả trước về cung cấp DV	52.230.000
Phạm Bá Phúc	Thành viên HĐQT - Giám đốc	Tạm ứng kinh doanh	-

**4. Báo cáo bộ phận**

**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là Kinh doanh thương mại và Dịch vụ Nhà hàng, Khách sạn nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam.

**5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.486.077.292	4.491.091.239	9.486.077.292	4.491.091.239
Phải thu khách hàng và phải thu khác	11.981.602.571	10.915.125.242	11.981.602.571	10.915.125.242
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	43.000.000	743.000.000	43.000.000	1.733.000.000
<b>Cộng</b>	<b>21.510.679.863</b>	<b>16.149.216.481</b>	<b>21.510.679.863</b>	<b>17.139.216.481</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Các khoản vay	13.531.900.539	23.443.986.357	13.531.900.539	23.443.986.357
Chi phí phải trả	10.800.000	2.411.200	10.800.000	2.411.200
Phải trả người bán và phải trả khác	23.692.655.989	13.651.699.796	23.692.655.989	13.651.699.796
<b>Cộng</b>	<b>37.235.356.528</b>	<b>37.098.097.353</b>	<b>37.235.356.528</b>	<b>37.098.097.353</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý :

Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác phần lớn xấp xỉ với giá trị ghi sổ do kỳ hạn ngắn hạn của những công cụ này.

Giá trị hợp lý của các khoản vay có lãi suất cố định hoặc thả nổi không xác định được đo lường bằng giá trị hiện tại của các dòng tiền ước tính dựa trên các mô hình định giá phù hợp.

**6. Tài sản đảm bảo**

Công ty có tài sản đảm bảo thế chấp đảm bảo cho các khoản vay vào ngày 31/12/2016 và vào ngày 31/12/2017 (xem thuyết minh V.10, V.11 và V.17). Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của đơn vị khác vào ngày 31/12/2016 và vào ngày 31/12/2017.

**7. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

**Phải thu khách hàng**

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

**Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**8. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Hội đồng Quản trị cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

84-C  
TY  
HỮU  
TƯ VÀ  
KẾ TO  
TOÁN  
VIỆT  
HỘ C



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	<b>Từ 01 năm trở xuống</b>	<b>Từ 01 năm đến 05 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>	<b>33.740.684.958</b>	<b>3.494.671.570</b>	<b>37.235.356.528</b>
Các khoản vay	10.923.753.469	2.608.147.070	13.531.900.539
Phải trả người bán	21.542.627.878	-	21.542.627.878
Chi phí phải trả	10.800.000	-	10.800.000
Phải trả khác	1.263.503.611	886.524.500	2.150.028.111
<b>Số đầu năm</b>	<b>31.361.295.783</b>	<b>5.736.801.570</b>	<b>37.098.097.353</b>
Các khoản vay	18.791.839.287	4.652.147.070	23.443.986.357
Phải trả người bán	11.398.103.486	-	11.398.103.486
Chi phí phải trả	2.411.200	-	2.411.200
Phải trả khác	1.168.941.810	1.084.654.500	2.253.596.310

**9. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ là Đồng Việt Nam.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

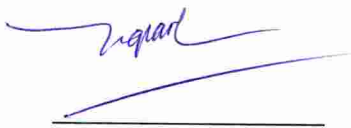
**10. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

**11. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong năm, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu



**Dương Hương Giang**

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 02 năm 2018

Kế toán trưởng



**Đào Thanh Sơn**



**Mỗ Thanh Bình**